

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 568/2019/HS-PT
Ngày: 25/11/2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Ngọc Duy.
2. Ông Vũ Tất Trình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 456/2019/HSPT ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 132/2019/HSST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

D (tên gọi khác: Bì); sinh năm: 1999 tại Thành phố M; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TA, xã TB, huyện C, Thành phố M; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B và bà D; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Ông A, sinh năm: 1979; địa chỉ: Tổ 2, ấp HT, xã TB, huyện C, Thành phố M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/12/2018, ông A có vay của ông F số tiền 600.000.000 đồng. Mỗi tháng, A phải trả cho F số tiền 48.000.000 đồng nhưng A trả được 01 tháng đầu sau đó không trả tiếp.

Khoảng 13h00' ngày 05/3/2019, F mượn 01 xe ô tô hiệu Honda City màu trắng biển số 60A-204.24 của L (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại ấp TA, xã TB, huyện C để đi công việc. Sau đó, F điều khiển xe ô tô đến ngã ba Sông Lam gặp D

và Dur (bạn của D, không rõ lai lịch), F rủ D và Dur đến nhà A tại ấp HT, xã TB, huyện C đòi nợ thì D và Dur đồng ý. Khi đứng trước nhà A, D và Dur kêu cửa nhưng không ai mở cửa, F gọi điện thoại thì A không nghe máy. Đến 13h30 cùng ngày, F lên ô tô lùi xe định ra về thì D bẻ gãy 01 camera bên phải (nhìn từ ngoài vào nhà) hiệu KBVision, model: KX-2K14CA, rồi cầm camera vứt xuống ao cách nhà A khoảng 20m.

Ngày 15/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tổng trị giá tài sản bị hủy hoại vào ngày 05/3/2019 là 2.300.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 132/2019/HSST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử: Tuyên bố bị cáo D phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành.

Ngày 29/8/2019, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo D giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung yêu cầu hưởng án treo vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả nguy hiểm cho xã hội, cũng như các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo D phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Về nội dung kháng cáo: Xét, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản; nhưng qua khám xét tại nơi ở của bị cáo thu giữ nhiều hung khí (gồm: 01 cây đao và 02 ống tuýp bằng kim loại) và phạm tội khi đi đòi nợ mang tính xã hội đen. Do đó, cần có một thời gian cách ly xã hội mới đủ tác dụng dè dặt, giáo dục bị cáo nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo D.

Xét, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo D thì mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo D và sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo D mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo D không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: cây đao Công an thu giữ là do bị cáo mua treo tại nhà để trưng bày và những ống tuýp là dụng cụ gia đình bị cáo làm nghề sửa xe chứ không phải cất giữ hung khí; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo rất hối hận và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa và làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản ảnh, lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/3/2019, tại nhà của anh A thuộc ấp HT, xã TB, huyện C, Thành phố M, bị cáo D đã có hành vi dùng tay bẻ gãy camera bên phải (nhìn từ ngoài vào nhà) hiệu KBVision, model: KX-2K14CA, rồi vứt xuống ao cách nhà của anh A 20m làm hư hỏng tài sản.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Củ Chi ngày 15/3/2019, kết luận: 01 (một) camera ghi hình hiệu KBVISION, mode KX-2K14CA bị hư hỏng có giá trị là 2.300.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Như vậy, với trị giá tài sản hư hỏng và hành vi nêu trên của bị cáo D, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/8/2019, bị cáo D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là làm trong thời hạn luật định và tại phiên tòa bổ sung yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo là phù hợp quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về tính chất, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo cùng gia đình đã nộp tiền khắc phục hậu quả để bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề xử phạt bị cáo D mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng, đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Xét tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa thành người có ích cho xã hội và lao động hợp pháp để giúp đỡ gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn; cũng như bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được xem xét.

Trong vụ án, do quen biết và được F rủ đi cùng đến nhà ông A đòi nợ vay. Khi đến nhà ông A gọi cửa không gặp, trong lúc ra về, bị cáo D đã nhất thời phạm tội, hủy hoại tài sản của bị hại có trị giá 2.300.000 đồng chứ không có sự bàn bạc với F.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo D: bị xử phạt mức án dưới 03 (ba) năm tù, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, bản thân có nơi cư trú rõ ràng và trong thời gian được tại ngoại đến nay chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; không cần thiết bắt bị cáo D chấp hành hình phạt tù cũng không còn nguy hiểm cho xã hội nên cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đã có tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Lập luận nêu trên là căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu của bị cáo D và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo D.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo D được chấp nhận một phần nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

+Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo D và sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

+Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã TB, huyện C, Thành phố M giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo D chấp hành hình phạt tù của bản án.

+Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo D).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA huyện Củ Chi (2)
- TAND huyện Củ Chi (2)
- Công an huyện Củ Chi (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh